

NHẬN ĐỊNH THỊ TRƯỜNG

HSX:

Tổng quan thị trường

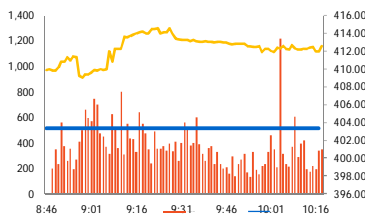
	Giá trị	Thay đổi	± %
VN-Index	413.98	↑ 10.68	2.65%
KLGD (triệu ck)	48.96	↑ 8.37	20.61%
GTGD (tỷ đồng)	684.93	↑ 157.28	29.81%
Tổng cung (triệu ck)	57.33	↑ 7.16	14.27%
Tổng cầu (triệu ck)	87.72	↑ 16.91	23.88%
Giao dịch NN			
KL mua (triệu ck)	3.26	↓ -1.72	-34.48%
KL bán (triệu ck)	2.34	↑ 0.29	14.18%
Giá trị mua (tỷ đồng)	83.24	↓ -3.22	-3.73%
Giá trị bán (tỷ đồng)	46.64	↓ -4.59	-8.95%

Nhận định thị trường:

Vào tối 18/02, PBoC hạ dự trữ bắt buộc của các ngân hàng thương mại bớt 0.5%, từ mức 21% xuống 20,5%. Theo đó, có khoảng 400 tỷ Nhân dân tệ (63.5 tỷ USD) được bơm vào hệ thống ngân hàng nhằm phục vụ hoạt động cho vay. Lần trước đó, ngày 30/11/2011, TQ đã hạ dự trữ bắt buộc từ 21,5% xuống 21%.

Thông tin về mức tăng CPI trong tháng 2 tại một số tỉnh thành đang dần được công bố. Tại Hà Nội, CPI tháng 2 năm nay tăng 1,45% so với tháng trước đó. CPI tháng này vẫn chịu tác động lớn nhất từ xu hướng giá tăng ở 2 nhóm mặt hàng là nhóm mặt hàng nhà ở, điện, nước, chất đốt và vật liệu xây dựng (tăng 2,79%) và nhóm hàng ăn và dịch vụ ăn uống.

Biến động trong phiên



Tập đoàn Xăng dầu Việt Nam (Petrolimex) vừa công bố giá xăng nhập khẩu từ thị trường Singapore trong nửa đầu tháng 2. Theo đó, xăng RON 92 nhập khẩu tăng mạnh nhất tới 5,18% so với nửa đầu tháng 1. Giá cơ sở sau khi tính thuế và các chi phí của xăng RON 92 là 24.432 đồng mỗi lít. Giá bán lẻ trên thị trường đối với xăng RON 92 hiện là 20.800 đồng mỗi lít.

Eximbank vừa có văn bản đề nghị bầu lại toàn bộ Hội đồng Quản trị, Ban kiểm soát của Sacombank tại đại hội cổ đông sắp tới. Eximbank được ủy quyền đại diện cho nhóm cổ đông đa số (trên 51% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết) của Sacombank, để thực hiện các quyền cổ đông liên quan.

Duong Dao

Analysis

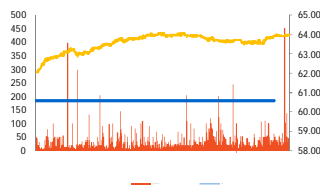
18 Lý Thường Kiệt, Hà Nội

ĐT: (84-4) 39343888 Fax: 393439999

Tiếp nối sự phục hồi cuối tuần trước, phiên giao dịch đầu tuần thị trường tăng mạnh kèm theo sự gia tăng đột biến của thanh khoản khớp lệnh. Về mặt kỹ thuật, trạng thái xu thế vẫn chưa chính thức bước vào đợt sóng tăng ngắn hạn khi chỉ số VN-Index chưa vượt qua kháng cự 420 điểm, còn HNX-Index mới chỉ tiếp cận vùng kháng cự 65 điểm. Tuy nhiên sự gia tăng trở lại của KLGĐ khớp lệnh cũng như các công cụ dòng tiền cho thấy động lực tăng giá đã xuất hiện trở lại. Trong những phiên sắp tới, nếu chỉ số hai sàn vượt qua các kháng cự tương ứng, đồng thời thanh khoản tiếp tục duy trì mức cao thì nhà đầu tư có thể gia tăng tỷ lệ cổ phiếu trong danh mục, nhưng nên ưu tiên các mã đã có sẵn trong danh mục nếu như tốc độ tăng của thị trường tiếp tục duy trì mức tăng mạnh như phiên đầu tuần. Sự tăng điểm quá nhanh có thể dẫn tới rủi ro điều chỉnh sau T+4, khi VN-Index có kháng cự tại 440 điểm và ngưỡng tương ứng tiếp theo đối với HNX-Index là 70 điểm.

HNX:**Nhận định thị trường:****Tổng quan thị trường**

	Giá trị	Thay đổi	± %
HNX-Index	64.27	↑ 2.48	4.01%
KLGD (triệu ck)	53.17	↑ 16.17	43.71%
GTGD (tỷ đồng)	439.56	↑ 136.19	44.89%
Tổng cung (triệu ck)	53.80	↑ 8.69	19.26%
Tổng cầu (triệu ck)	86.34	↑ 20.60	31.35%
Giao dịch NN			
KL mua (triệu ck)	0.62	↓ -0.77	-55.31%
KL bán (triệu ck)	1.13	↑ 0.44	63.42%
Giá trị mua (tỷ đồng)	7.98	↓ -9.83	-55.18%
Giá trị bán (tỷ đồng)	13.85	↑ 0.87	6.68%

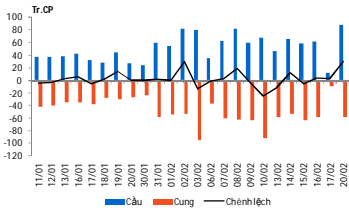
*Đồ thị HNX-Index.***Biến động trong phiên**

- Mặc dù tăng mạnh trong phiên đầu tuần, nhưng HNX-Index chưa thoát khỏi trạng thái dao động trước đó để bước vào sóng tăng ngắn hạn khi chỉ số vẫn còn ở dưới mức kháng cự 65 điểm. Ngược lại, sự tăng trở lại khi mức điều chỉnh chưa tới vùng hỗ trợ 38,2% Fibonacci cho thấy sức tăng giá vẫn còn mạnh.
- KLGD khớp lệnh tăng mạnh trở lại, sự gia tăng trên các công cụ dòng tiền (MFI...) cho thấy dòng tiền tham gia thị trường có sự cải thiện, động lực tăng giá hiện vẫn còn duy trì tích cực.
- HNX-Index dao động trong khoảng 60 – 65 điểm. Nếu tín hiệu xác nhận phá vỡ 65 điểm, khả năng tăng giá tiến tới vùng 70 điểm có xác suất xảy ra cao.

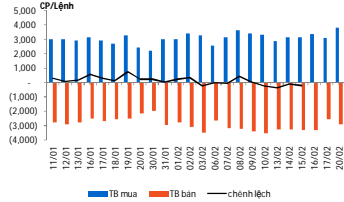
Trong trường hợp tiếp tục tăng giá cùng KLGD và vượt qua kháng cự 65 điểm, NĐT có thể tham gia một phần tiền vào thị trường, hoặc gia tăng tỷ lệ cổ phiếu trong danh mục. Mặc dù vậy, nếu tốc độ tăng điểm quá nhanh như phiên qua thì NĐT cần phải ưu tiên các mã có sẵn trong danh mục, và khi đó rủi ro điều chỉnh sau T+4 tương đối cao. Ngược lại, NĐT tiếp tục đứng ngoài thị trường nếu thị trường giảm mạnh trong những phiên sắp tới.

HSX:

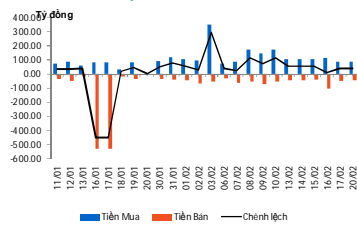
Cung cầu



Trung bình lệnh mua/bán



Giao dịch NĐTNN



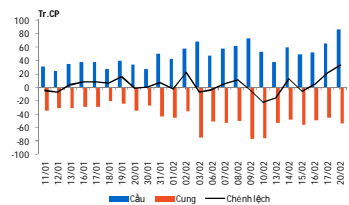
Diễn biến thị trường sàn Hồ Chí Minh

Mở cửa, BVH, IJC, ITA, PVF tăng trần, MSN, VIC, EIB, CTG, HAG đều đạt mức tăng khá giúp VN-Index tăng đến 6.53 điểm trong đợt khớp lệnh thứ nhất, tương ứng 1.62% lên 409.83 điểm. Đà tăng tiếp tục được đẩy mạnh trong đợt khớp lệnh liên tục, chứng khoán, ngân hàng, bảo hiểm, xây dựng là những ngành có cổ phiếu bứt phá mạnh nhất. Tính đến 9h30, toàn sàn có đến 194 mã tăng giá, nhiều mà blue-chips tiếp tục tăng kịch trần như BVH, SSI, STB, HAG, PVF.. chỉ số VN-Index tăng đến 9.98 điểm, tương ứng 2.47% lên 413.28 điểm. Cuối đợt khớp lệnh liên tục, VN-Index duy trì được mức tăng 9.72 điểm, tương ứng 2,41% lên 413.02 điểm. Mặc dù VIC giảm nhẹ 0,88% vào cuối phiên, nhưng với 212 mã tăng giá toàn sàn, trong đó 114 mã tăng kịch trần, giúp VN-Index tăng 10.68 điểm vào cuối phiên, tương ứng 2,65% lên 413.98 điểm.

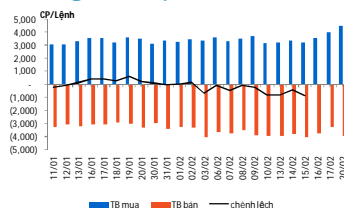
Giao dịch toàn sàn có gần 49 triệu đơn vị chuyển nhượng, trị giá 685 tỷ đồng/. Trong đó, giao dịch của các mã VN30 chiếm 18 triệu đơn vị, tương ứng 364.3 tỷ đồng

HNX:

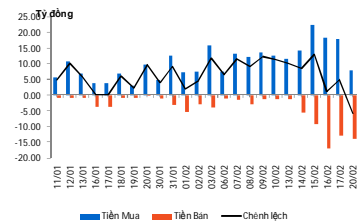
Cung cầu



Trung bình lệnh mua/bán



Giao dịch NĐTNN



Diễn biến thị trường Hà Nội:

Mở cửa, HNX-Index tăng 1.22 điểm, tức 1.97% so với tham chiếu, tạm chốt ở 63.01 điểm. Các mã blue-chips như VND, KLS, HBB, PVX, ACB, SHN.. đều có mức tăng khá mạnh. Sang đợt khớp lệnh liên tục, thanh khoản thị trường tăng lên rất nhanh cùng với sự bứt phá mạnh của các mã cổ phiếu, số cổ phiếu tăng kịch trần với 136 mã trên tổng số 223 mã tăng giá tính đến thời điểm 9h30. Giao dịch toàn sàn lên trên 26 triệu đơn vị, trị giá gần 230 tỷ đồng, HNX-Index tạm thời tăng 1.92 điểm, tức 3,11% so với tham chiếu, đạt 63.71 điểm. Chốt đợt 2, HNX-Index đạt mức tăng 2.12 điểm, tương đương 3,43% lên 63.91 điểm. Cuối phiên, chỉ số này tiếp tục bứt phá lên mức 64 điểm, chốt ở mức cao nhất với 64.27 điểm, tức tăng 2.48 điểm (4.01%) so với tham chiếu. Toàn sàn có đến 273 mã tăng giá, với 178 mã tăng kịch trần. Còn lại chỉ có 32 mã giảm và 91 mã đứng yên.

Thanh khoản toàn sàn đạt 53.16 triệu đơn vị, trị giá 439.56 tỷ đồng, chủ yếu nhờ 13 triệu cổ phiếu HBB khớp lệnh.

Diễn biến của cổ phiếu các công ty thuộc PVN

Phiên giao dịch hôm nay, trong 25 cổ phiếu niêm yết trên HOSE và HNX có 22 cổ phiếu tăng giá, 2 cổ phiếu đứng giá và 1 cổ phiếu giảm giá. Cổ phiếu tăng giá nhiều nhất là PVG (tăng 6,84%). Cổ phiếu giảm giá nhiều nhất là PCG (giảm 4,35%). Trung bình, các cổ phiếu thuộc nhóm này tăng 3,66% và tổng khối lượng giao dịch đạt hơn 10,01 triệu đơn vị.

Dưới đây là diễn biến của các mã cổ phiếu thuộc tập đoàn PVN phiên ngày 20/02:

STT	Mã	Tên công ty	Giá đóng cửa (VNĐ)	KLGD (cp)	Tăng/Giảm (%)	P/B *	P/E trailing*	Nơi giao dịch
1	PCG	CTCP Đầu tư và phát triển Gas Đô thị	4,400	6,600	↓ -4.35	0.39	12.94	HNX
2	PFL	CTCP Dầu khí Đông Đô	3,800	176,500	↑ 5.56	0.22	0.37	HNX
3	PGS	CTCP Kinh doanh Khí hóa lỏng Miền Nam	20,800	839,900	↑ 6.67	1.21	44.22	HNX
4	PPS	CTCP Dịch vụ Kỹ thuật Điện lực Dầu khí VN	11,600	144,800	↑ 6.42	0.95	50.43	HNX
5	PPE	CTCP Tư vấn Điện lực Dầu khí Việt Nam	5,000	-	→ 0.00	0.46	N/A	HNX
6	PSG	CTCP Đầu tư và Xây Lắp Dầu khí Sài Gòn	3,300	7,500	↑ 3.12	0.30	N/A	HNX
7	PSI	CTCP Chứng Khoán Dầu khí	3,700	248,300	↑ 5.71	0.34	0.55	HNX
8	PVC	Tổng CTCP Dung dịch khoan và Hóa phẩm Dầu khí	14,100	678,000	↑ 3.68	0.84	6.44	HNX
9	PVE	Tổng công ty Tư vấn và Thiết kế Dầu khí	11,900	161,100	↑ 3.48	2.08	8.56	HNX
10	PVG	CTCP Kinh doanh khí hóa lỏng Miền Bắc	12,500	1,199,300	↑ 6.84	0.80	6.31	HNX
11	PVI	Tổng CTCP Bảo hiểm Dầu khí	18,900	30,400	↑ 2.16	0.81	24.23	HNX
12	PVR	CTCP Kinh doanh Dịch vụ cao cấp Dầu khí VN	6,800	2,900	↑ 6.25	0.65	1.82	HNX
13	PVS	Tổng CTCP Dịch vụ Kỹ thuật Dầu khí	14,100	1,077,100	↑ 4.44	1.19	5.30	HNX
14	PVX	Tổng CTCP Xây lắp Dầu khí VN	8,700	2,086,299	↑ 6.10	0.38	1.41	HNX
15	DPM	Tổng công ty Phân bón và Hóa chất Dầu khí	30,000	567,020	↑ 3.81	1.79	4.85	HSX
16	PET	Tổng CTCP Dịch vụ Tổng hợp Dầu khí	12,600	571,410	↑ 3.28	1.13	6.89	HSX
17	PGD	CTCP Phân phối khí thấp áp Dầu khí VN	33,800	114,060	→ 0.00	2.28	10.16	HSX
18	PTL	CTCP Đầu tư Hạ tầng và Đô thị Dầu khí	4,200	343,030	↑ 2.44	0.37	2.90	HSX
19	PVD	Tổng CTCP khoan và dịch vụ khoan Dầu khí	40,000	489,970	↑ 1.78	3.08	15.33	HSX
20	PVF	Tổng CTCP Tài chính Dầu khí	9,400	234,920	↑ 4.44	0.83	11.24	HSX
21	PVT	Tổng CTCP vận tải Dầu khí	3,800	549,450	↑ 2.70	0.49	29.98	HSX
22	PXI	CTCP Xây dựng công nghiệp & dân dụng dầu khí	4,700	212,570	↑ 4.44	0.40	1.07	HSX
23	PXM	CTCP Xây lắp Dầu khí Miền Trung	5,500	120,060	↑ 3.77	0.50	6.24	HSX
24	PXS	CTCP Kết cấu Kim loại và Lắp máy Dầu khí	8,700	130,760	↑ 4.82	0.79	4.53	HSX
25	PXT	CTCP Xây lắp Đường ống Bể chứa Dầu khí	5,200	21,670	↑ 4.00	0.42	1.16	HSX
26	NT2	CTCP Điện lực Dầu khí Nhơn Trạch 2	6,800	5,000	→ 0.00	0.62	3.29	UPCOM
27	POV	CTCP Xăng dầu Dầu khí Vũng Áng	5,800	-	→ 0.00	0.54	0.00	UPCOM
28	PSP	CTCP cảng dịch vụ dầu khí Đình Vũ	4,500	7,200	↑ 2.27	0.46	13.58	UPCOM
29	PSB	CTCP Đầu tư Sao Mai -Bến Đình	4,400	6,400	↑ 10.00	0.39	3.95	UPCOM
30	PTT	CTCP Vận tải Dầu khí Đông Dương	3,800	-	→ 0.00	0.34	N/A	UPCOM

LỊCH SỰ KIỆN TRONG TUẦN

Lịch đấu giá các công ty

Công ty	VĐL (tỷ đồng)	Tổng số CP chào bán	Giá khởi điểm (đ/cp)	Ngày đấu giá
Công ty Cổ phần Bảo hiểm Hàng không	500	5.000.000	10.000	29/02/2012
CTCP Thủy sản và Thương mại Thuận Phước	72	692.720	10.000	22/02/2012
Công ty TNHH MTV Thương Mại và Đầu tư Khánh Hòa	90	2.250.000	10.000	17/01/2012
Công ty TNHH MTV Chế tạo thiết bị và Đóng tàu Hải Phòng	250	8.699.868	10.800	17/01/2012

Danh sách các công ty đã nộp hồ sơ xin niêm yết

Công ty	Địa chỉ đăng ký niêm yết	VĐL (tỷ đồng)	Ngày nộp hồ sơ
CTCP Định Gia Nét	HNX	15	24/11/2011
CTCP Du lịch Dầu khí Sapa	HNX	100	18/11/2011
CTCP Dược Trung ương Mediplantex	HNX	50.24	16/11/2011
CTCP Đầu Tư và Xây dựng HUD4	HOSE	150	14/11/2011
CTCP Đầu Tư Hạ Tầng Bất động sản Sài Gòn	HOSE	400	09/11/2011

Danh sách các công ty đã được chấp thuận niêm yết

Công ty	Địa chỉ đăng ký niêm yết	VĐL (tỷ đồng)	Ngày được chấp thuận
QUỸ ĐẦU TƯ TĂNG TRƯỞNG ACB	HSX	240	13/12/2011
CTCP TV-TM-DV ĐỊA ỐC HOÀNG QUẬN MÊ KÔNG	HSX	320	15/11/2011
CÔNG TY CỔ PHẦN THỦY ĐIỆN-ĐIỆN LỰC 3	HSX	95	25/10/2011
CTCP VẬN TẢI ĐÀ PHƯƠNG THỨC DUYÊN HẢI	HSX	100	25/10/2011

Lịch niêm yết lần đầu

Công ty	Mã CK	Địa chỉ niêm yết	Vốn điều lệ (tỷ đồng)	Ngày giao dịch
CTCP Tập đoàn FLC	FLC	HNX	170	05/10/2011
CTCP Gạch Ngói Gốm Xây Dựng Mỹ Xuân	GMX	HNX	53	15/09/2011
CTCP Tập đoàn FLC	FDT	HNX	30,5	12/09/2011
Công ty cổ phần Licogi 14	L14	HNX	28	13/09/2011

Nguồn: HSX, HSX

THỐNG KÊ GIAO DỊCH

HSX

5 cổ phiếu giao dịch nhiều nhất

Mã	Tham chiếu	Đóng cửa	± %	Giá trị giao dịch (1 triệu VNĐ)
EIB	15,900	16,500	3.77	71,892,564
SSI	15,600	16,300	4.49	43,015,794
MBB	12,700	13,200	3.94	38,617,534
HAG	23,900	25,000	4.60	38,006,857
CTG	23,400	24,500	4.70	26,203,577

HNX

5 cổ phiếu giao dịch nhiều nhất

Mã	Tham chiếu	Đóng cửa	± %	Giá trị giao dịch (1 triệu VNĐ)
HBB	4,500	4,800	6.67	63,625
KLS	9,400	10,000	6.38	47,421
SHB	7,200	7,700	6.94	34,182
VCG	9,700	10,300	6.19	27,251
ACB	21,500	22,900	6.51	21,858

5 cổ phiếu tăng nhiều nhất

Mã	Tham chiếu	Đóng cửa	Tăng	± %
VKP	600	700	100	16.67
TRI	1,700	1,800	100	5.88
VES	1,900	2,000	100	5.26
NVT	2,000	2,100	100	5.00
TNT	4,000	4,200	200	5.00

5 cổ phiếu tăng nhiều nhất

Mã	Tham chiếu	Đóng cửa	Tăng	± %
VDL	24,300	26,000	1,700	7.00
VGS	4,300	4,600	300	6.98
HOM	4,300	4,600	300	6.98
S12	4,300	4,600	300	6.98
TCS	11,500	12,300	800	6.96

5 cổ phiếu giảm nhiều nhất

Mã	Tham chiếu	Đóng cửa	Giảm	± %
CAD	1,200	1,100	-100	-8.33
THG	10,000	9,500	-500	-5.00
SPM	41,200	39,200	-2,000	-4.85
SBA	4,200	4,000	-200	-4.76
DLG	19,700	18,800	-900	-4.57

5 cổ phiếu giảm nhiều nhất

Mã	Tham chiếu	Đóng cửa	Giảm	± %
SDG	30,600	28,500	-2,100	-6.86
CTB	20,500	19,100	-1,400	-6.83
TET	24,000	22,400	-1,600	-6.67
VE9	10,600	9,900	-700	-6.60
PTM	9,200	8,600	-600	-6.52

5 CP được NĐT nước ngoài mua/bán nhiều nhất

Mã	GT mua (triệu VNĐ)	Mã	GT bán (triệu VNĐ)
MSN	13,259	HAG	11,203
CTG	11,248	KDC	8,328
VCB	10,906	EIB	7,470
KDC	8,831	IJC	3,233
EIB	7,470	GMD	2,572

5 CP được NĐT nước ngoài mua/bán nhiều nhất

Mã	GT mua (triệu VNĐ)	Mã	GT bán (triệu VNĐ)
NTP	4,239	NTP	4,102
VGS	690	SCR	2,954
DBC	471	PVS	2,870
SHB	386	KLS	1,500
PVI	379	PVG	538

KHUYẾN CÁO SỬ DỤNG

Báo cáo này được thực hiện bởi Ban Phân tích - Công ty cổ phần Chứng khoán Dầu khí. Những thông tin trong báo cáo này được thu thập từ các nguồn đáng tin cậy và đánh giá một cách thận trọng. Tuy nhiên, Công ty cổ phần Chứng khoán Dầu khí không chịu bất kỳ trách nhiệm nào đối với tính chính xác, trung thực, đầy đủ của các thông tin được cung cấp cũng như những tổn thất có thể xảy ra khi sử dụng báo cáo này. Mọi thông tin, quan điểm trong báo cáo này có thể được thay đổi mà không cần báo trước. Báo cáo này được xuất bản với mục đích cung cấp thông tin và hoàn toàn không hàm ý khuyến cáo người đọc mua, bán hay nắm giữ chứng khoán.

Người đọc cần lưu ý: Công ty cổ phần Chứng khoán Dầu khí có thể có những hoạt động hợp tác với các đối tượng được nêu trong báo cáo và có thể có xung đột lợi ích với các nhà đầu tư.

Báo cáo này thuộc bản quyền của Công ty cổ phần Chứng khoán Dầu khí. Mọi hành vi in ấn, sao chép, sửa đổi nội dung mà không được sự cho phép của Công ty cổ phần Chứng khoán Dầu khí đều được coi là sự vi phạm pháp luật.

THÔNG TIN LIÊN HỆ

Ban Phân tích

E -mail: research@psi.vn

Tel: (84-4) 3934 3888



PSI CHỨNG KHOÁN DẦU KHÍ

Trụ sở chính:

18 Lý Thường Kiệt, Quận Hoàn Kiếm, Hà Nội - ĐT: (84-4) 39343888; Fax: (84-4) 39343999

Chi nhánh Hà Nội

Tầng 10, 18 Lý Thường Kiệt, Quận Hoàn Kiếm, Hà Nội – ĐT: (84-4)39343888; Fax: (84-4)39343999

Chi nhánh Nam Định

Tầng 1, lô 13+21 Đường Đông A, Khu đô thị mới Hoà Vượng, Nam Định – ĐT: (84-350) 3677989; Fax: (84-350) 3677979

Chi nhánh Thanh Hoá

Tầng 1, số 38A đại lộ Lê Lợi, Thanh Hoá

Chi nhánh Nghệ An

Số 19, Quang Trung, Tp. Vinh, Nghệ An

Chi nhánh Hải Phòng

Số 5, Hồ Xuân Hương, quận Hồng Bàng, Hải Phòng

Chi nhánh TP.HCM:

Số 24 – 26 Hồ Tùng Mậu, Quận I, TP.Hồ Chí Minh - ĐT: (84-8) 39111818; Fax: (84-8) 39111919

Chi nhánh Vũng Tàu:

Phòng 112, Tòa nhà Petro Tower, số 08 Hoàng Diệu, TP.Vũng Tàu – ĐT: (84-64) 62545 20 - 22 - 23 -24 - 26; Fax: (84-64) 6254521

Chi nhánh Đà Nẵng:

Số 55-56 Đường Nguyễn Văn Linh, Quận Hải Châu, Thành phố Đà Nẵng – ĐT: (84-0511) 3899338; Fax: (84-0511) 3899339